DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2013**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ đa phương tiện**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Hoàng Nữ Quỳnh Trang	Nữ	03/02/1995	Hà Tĩnh	2.53	Khá	D13TTDPT

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2014**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **An toàn thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Quốc	Phong	Nam	16/03/1995	Vĩnh Phú	2.16	Trung Bình	D14CQAT01-B
2	Nguyễn Đăng	Văn	Nam	27/06/1994	Hải Hưng	3.21	Giỏi	D14CQAT01-B

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 1 sinh viên

- Khá: 0 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2015**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Hồng	Anh	Nam	25/07/1997	Thái Bình	2.51	Khá	D15CNPM1
2	Ngô Đinh	Bá	Nam	30/10/1997	Nam Định	2.48	Trung Bình	D15CNPM2

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2015**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **An toàn thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	27/12/1997	Thanh Hoá	2.35	Trung Bình	D15CQAT02-B
2	Đặng Việt	Hà	Nam	06/12/1996	Bắc Ninh	2.64	Khá	D15CQAT03-B
3	Đào Trường	Long	Nam	21/11/1997	Hà Tây	2.24	Trung Bình	D15CQAT03-B

Danh sách gồm 3 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2015**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Tô Văn	Tuấn	Nam	11/02/1997	Bắc Ninh	2.94	Khá	D15TKDPT1

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2015**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật điện - điện tử**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Ô	Na	Nữ	15/07/1997	Thanh Hoá	2.42	Trung Bình	D15DTMT1
2	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	11/06/1997	Hà Tây	2.74	Khá	D15DTMT2
3	Trịnh Công	Sơn	Nam	23/05/1997	Nam Định	2.46	Trung Bình	D15XLTH2

Danh sách gồm 3 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2015**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Đình	Bằng	Nam	22/05/1997	Thanh Hoá	2.52	Khá	D15CQVT02-B
2	Lê Quang	Tiệp	Nam	09/05/1997	Bắc Ninh	2.53	Khá	D15CQVT02-B
3	Hoàng Trung	Hiếu	Nam	25/07/1997	Quảng Ninh	2.15	Trung Bình	D15CQVT03-B
4	Nguyễn Đức	Anh	Nam	31/10/1997	Thanh Hoá	2.08	Trung Bình	D15CQVT05-B
5	Hoàng Phương	Nam	Nam	10/09/1996	Hà Tây	2.50	Khá	D15CQVT06-B
6	Trần Thành	Trung	Nam	05/11/1997	Nam Định	2.50	Khá	D15CQVT06-B
7	Lê Quang	Huy	Nam	12/07/1997	Hà Tây	2.96	Khá	D15CQVT07-B

Danh sách gồm 7 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 5 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Ngô Thị	Hằng	Nữ	07/10/1998	Bắc Giang	2.49	Trung Bình	D16QTDN2
2	Phan Văn	Thiện	Nam	13/05/1998	Bắc Giang	2.30	Trung Bình	D16TMDT

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 0 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Marketing**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Thị Hồng	Nhật	Nữ	08/10/1998	Hà Tây	2.59	Khá	D16IMR
2	Nguyễn Văn	Quang	Nam	06/01/1998	Hải Dương	2.20	Trung Bình	D16IMR
3	Hạ Thị Huyền	Trang	Nữ	07/02/1998	Vĩnh Phúc	2.50	Khá	D16IMR
4	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	07/11/1998	Hà Tây	2.79	Khá	D16PMR

Danh sách gồm 4 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 3 sinh viên
- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thăng	Long	Nam	06/03/1998	Bắc Giang	2.63	Khá	D16PTDPT
2	Nguyễn Anh	Tú	Nam	21/06/1998	Phú Thọ	2.34	Trung Bình	D16PTDPT

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Tạ Khắc	Đạt	Nam	02/03/1998	Nghệ An	2.18	Trung Bình	D16CNPM1
2	Hàn Hồng	Sơn	Nam	23/09/1998	Thanh Hóa	2.39	Trung Bình	D16CNPM1
3	Đào Văn	Tuyên	Nam	25/01/1998	Hòa Bình	2.27	Trung Bình	D16CNPM1
4	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19/09/1998	Thanh Hóa	2.07	Trung Bình	D16CNPM2
5	Hoàng Thị Lan	Anh	Nữ	17/03/1998	Thanh Hóa	2.79	Khá	D16CNPM3
6	Nguyễn Xuân	Chiến	Nam	20/07/1998	Hà Nội	2.70	Khá	D16CNPM3
7	Phạm Huy	Hoàng	Nam	03/08/1998	Hà Nam	2.13	Trung Bình	D16CNPM3
8	Lường Quang	Linh	Nam	16/09/1996	Thanh Hóa	2.43	Trung Bình	D16HTTT1
9	Vũ Minh	Quảng	Nam	20/05/1998	Thái Nguyên	2.52	Khá	D16HTTT1
10	Bùi Văn	Thận	Nam	15/10/1998	Hòa Bình	2.53	Khá	D16HTTT1
11	Lưu Văn	Hải	Nam	01/09/1998	Nam Định	2.48	Trung Bình	D16HTTT2
12	Vũ Đức	Hậu	Nam	09/11/1998	Thái Bình	2.48	Trung Bình	D16HTTT2
13	Hoàng Đỗ Việt	Hưng	Nam	30/01/1998	Hà Nội	2.27	Trung Bình	D16HTTT2
14	Đoàn Trọng	Hiệp	Nam	08/04/1998	Hà Nội	2.80	Khá	D16HTTT3
15	Phạm Duy	Nam	Nam	13/12/1998	Lào Cai	2.58	Khá	D16HTTT4

Danh sách gồm 15 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 6 sinh viên
- Trung bình: 9 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **An toàn thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Chu Minh	Hải	Nam	09/11/1998	Hà Tây	2.01	Trung Bình	D16CQAT02-B
2	Lê Văn	Vĩ	Nam	03/12/1998	Bắc Giang	2.62	Khá	D16CQAT03-B

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật điện - điện tử**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân	Hoàn	Nam	07/10/1998	Hà Nội	2.15	Trung Bình	D16DTMT
2	Ngô Khắc	Hùng	Nam	21/03/1998	Bắc Giang	2.76	Khá	D16DTMT
3	Nguyễn Đức	Nhân	Nam	23/08/1998	Bắc Ninh	2.63	Khá	D16DTMT
4	Bùi Văn	Hậu	Nam	10/10/1998	Thanh Hóa	2.54	Khá	D16XLTH1
5	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	14/06/1998	Thanh Hóa	2.35	Trung Bình	D16XLTH2
6	Đinh Hải	Nam	Nam	30/10/1998	Thanh Hóa	2.51	Khá	D16XLTH2
7	Trần Thanh	Toàn	Nam	27/04/1998	Thái Bình	2.58	Khá	D16XLTH2
8	Phạm Thị	Yến	Nữ	22/08/1998	Hải Dương	2.59	Khá	D16XLTH2

Danh sách gồm 8 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 6 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2016**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Dũng	Nam	18/10/1998	Nghệ An	2.47	Trung Bình	D16CQVT01-B
2	Lê Đình	Thịnh	Nam	19/07/1998	Thanh Hóa	2.62	Khá	D16CQVT01-B
3	Nguyễn Thành	Trung	Nam	15/06/1997	Hà Tây	2.41	Trung Bình	D16CQVT02-B
4	Dương Xuân	Pháp	Nam	21/10/1998	Bắc Ninh	2.54	Khá	D16CQVT03-B
5	Vũ Trung	Hiếu	Nam	11/12/1998	Hà Nội	2.50	Khá	D16CQVT04-B
6	Đặng Xuân	Hoạt	Nam	01/11/1998	Thái Bình	2.65	Khá	D16CQVT04-B
7	Nguyễn Đức	Tiệp	Nam	15/06/1998	Ninh Bình	2.33	Trung Bình	D16CQVT04-B
8	Trần Văn	Thuận	Nam	04/08/1997	Thanh Hóa	2.24	Trung Bình	D16CQVT05-B

Danh sách gồm 8 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 4 sinh viên

- Trung bình: 4 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Truyền thông đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Thị	Quỳnh	Nữ	24/09/1999	Hà Tây	3.07	Khá	D17CQTT01-B
2	Hồ Hoàng	Trung	Nam	18/01/1999	Hà Nội	2.70	Khá	D17CQTT02-B

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 2 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Võ Thị	Hường	Nữ	20/04/1997	Nghệ An	2.67	Khá	D17CQKT01-B
2	Mai Đức	Mạnh	Nam	03/02/1999	Thanh Hoá	2.55	Khá	D17CQKT03-B
3	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	16/07/1999	Hà Tây	2.76	Khá	D17CQKT03-B
4	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	01/09/1999	Hà Nội	2.33	Trung Bình	D17CQKT04-B

Danh sách gồm 4 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 3 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Đinh Thị Bích	Hằng	Nữ	29/08/1999	Hà Tây	3.30	Giỏi	D17QTDN
2	Lê Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	13/10/1999	Thanh Hoá	2.92	Khá	D17QTDN
3	Nguy Thị	Vân	Nữ	17/08/1999	Bắc Giang	2.88	Khá	D17QTDN
4	Nguyễn Đăng	Hiếu	Nam	06/12/1999	Hà Nội	2.46	Trung Bình	D17TMDT1
5	Trần Thị Minh	Hòa	Nữ	06/09/1999	Hà Nội	2.53	Khá	D17TMDT1
6	Hoàng Tú	Lệ	Nữ	15/07/1998	Vĩnh Phúc	2.55	Khá	D17TMDT1
7	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	07/10/1998	Hà Tây	2.49	Trung Bình	D17TMDT1
8	Nguyễn Thị Mai	Lan	Nữ	17/01/1999	Hà Nội	2.66	Khá	D17TMDT2
9	Đào Tuấn	Thành	Nam	10/10/1999	Hà Nội	2.02	Trung Bình	D17TMDT2

Danh sách gồm 9 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 1 sinh viên

- Khá: 5 sinh viên

- Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Marketing**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	20/07/1999	Nam Định	2.64	Khá	D17IMR1

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **An toàn thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Đức	Thắng	Nam	30/08/1999	Bắc Giang	2.34	Trung Bình	D17CQAT01-B
2	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	06/12/1998	Hải Dương	2.81	Khá	D17CQAT01-B
3	Phạm Sỹ	Trung	Nam	01/01/1999	Hải Dương	2.08	Trung Bình	D17CQAT03-B
4	Nguyễn Công	Cháng	Nam	31/10/1999	Hải Dương	2.19	Trung Bình	D17CQAT04-B
5	Trần Minh	Hiếu	Nam	31/07/1998	Hà Nội	2.59	Khá	D17CQAT04-B
6	Ngô Thu	Huyền	Nữ	05/05/1999	Thái Bình	2.83	Khá	D17CQAT04-B

Danh sách gồm 6 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 3 sinh viên

- Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Đoàn Tá	Bình	Nam	28/04/1999	Hải Phòng	2.53	Khá	D17PTDPT1
2	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	02/09/1999	Hà Nội	2.43	Trung Bình	D17PTDPT2
3	Nguyễn Công	Quyền	Nam	11/08/1998	Nghệ An	2.58	Khá	D17PTDPT2
4	Nguyễn Duy	Tùng	Nam	28/11/1999	Hà Nội	2.57	Khá	D17PTDPT2
5	Nguyễn Thế	Quang	Nam	10/08/1999	Nam Định	2.53	Khá	D17TKDPT1

Danh sách gồm 5 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 4 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật điện - điện tử**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Đoàn Quang	Hà	Nam	18/12/1999	Nam Định	2.54	Khá	D17DTMT1
2	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	18/02/1999	Thái Bình	2.39	Trung Bình	D17DTMT1
3	Bùi Vinh	Toàn	Nam	15/04/1999	Hà Nội	2.53	Khá	D17DTMT1
4	Tống Duy	Trung	Nam	09/07/1999	Ninh Bình	2.53	Khá	D17DTMT1
5	Đỗ Công	Nam	Nam	18/09/1999	Hà Nội	3.14	Khá	D17DTMT2
6	Nguyễn Tiến	Hiệu	Nam	26/12/1999	Hà Tây	2.50	Khá	D17XLTH1
7	Nguyễn Quang	Quân	Nam	02/10/1999	Hải Dương	2.40	Trung Bình	D17XLTH1
8	Bùi Ngọc	Trai	Nam	12/11/1999	Nam Định	2.53	Khá	D17XLTH1
9	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	23/05/1999	Hà Tây	2.52	Khá	D17XLTH2
10	Nguyễn Quang	Huy	Nam	25/02/1999	Bắc Giang	2.30	Trung Bình	D17XLTH2
11	Bùi Quang	Khải	Nam	16/05/1999	Hà Tây	2.26	Trung Bình	D17XLTH2
12	Lê Đức	Sơn	Nam	22/02/1999	Thanh Hoá	2.41	Trung Bình	D17XLTH2

Danh sách gồm 12 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 7 sinh viên

- Trung bình: 5 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin (CLC)**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc	Hùng	Nam	01/11/1998	Hà Nội	2.24	Trung Bình	E17CQCN01-B
2	Nguyễn Ngọc	Trung	Nam	30/08/1999	Thái Bình	2.48	Trung Bình	E17CQCN01-B
3	Lê Quang	Đạo	Nam	13/10/1999	Hà Tây	3.05	Khá	E17CQCN02-B

Danh sách gồm 3 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Pờ Ly	Sơn	Nam	15/10/1999	Lai Châu	2.51	Khá	D17CNPM1
2	Đỗ Văn	Tuấn	Nam	10/11/1999	Vĩnh Phúc	2.73	Khá	D17CNPM1
3	Hoàng Quốc	Việt	Nam	18/09/1999	Phú Thọ	2.37	Trung Bình	D17CNPM1
4	Lê Thế	Anh	Nam	26/07/1999	Thanh Hoá	2.17	Trung Bình	D17CNPM3
5	Đỗ Thanh	Hải	Nam	05/10/1999	Thanh Hoá	2.58	Khá	D17CNPM3
6	Phùng Xuân	Nam	Nam	22/04/1999	Hà Tây	2.73	Khá	D17CNPM3
7	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	24/05/1999	Hà Nội	2.20	Trung Bình	D17CNPM4
8	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	17/11/1999	Hà Tây	2.19	Trung Bình	D17CNPM4
9	Trần Quang	Lực	Nam	26/01/1998	Phú Thọ	2.14	Trung Bình	D17CNPM4
10	Nguyễn Đình	Toàn	Nam	12/02/1999	Tuyên Quang	2.52	Khá	D17CNPM4
11	Tiêu Văn	Đạt	Nam	18/11/1999	Nam Định	2.11	Trung Bình	D17CNPM5
12	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	09/01/1999	Nam Định	2.57	Khá	D17CNPM5
13	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	22/08/1999	Thanh Hoá	2.15	Trung Bình	D17CNPM6
14	Đào Duy	Hưng	Nam	06/08/1999	Yên Bái	2.04	Trung Bình	D17CNPM6
15	Mai Công	Khải	Nam	14/08/1999	Thái Bình	2.29	Trung Bình	D17CNPM6
16	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	09/11/1999	Phú Thọ	2.01	Trung Bình	D17CNPM6
17	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	11/02/1999	Hà Tây	2.66	Khá	D17HTTT2
18	Vũ Văn	Thức	Nam	24/12/1999	Hà Tây	2.53	Khá	D17HTTT3
19	Lê Tuấn	Anh	Nam	18/08/1999	Thanh Hoá	2.19	Trung Bình	D17HTTT4
20	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	13/08/1999	Hưng Yên	2.77	Khá	D17HTTT4
21	Nguyễn Bá	Hùng	Nam	21/08/1999	Bắc Ninh	2.62	Khá	D17HTTT4
22	Trần Tuấn	Thành	Nam	20/11/1998	Tuyên Quang	2.89	Khá	D17HTTT4
23	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	03/11/1998	Hải Dương	2.75	Khá	D17HTTT5
24	Phạm Quốc	Đạt	Nam	22/08/1999	Nam Định	2.14	Trung Bình	D17HTTT5
25	Bùi Công	Minh	Nam	27/04/1999	Hải Phòng	2.51	Khá	D17HTTT5
26	Mai Long	Nhật	Nam	12/09/1999	Thanh Hoá	2.66	Khá	D17HTTT5
27	Nguyễn Duy	Tài	Nam	15/04/1998	Thanh Hoá	2.58	Khá	D17HTTT5
28	Lê Thành	Duy	Nam	20/12/1999	Thanh Hoá	2.74	Khá	D17HTTT6

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú

Danh sách gồm 28 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 16 sinh viên
- Trung bình: 12 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2017**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Thành	Thông	Nam	22/10/1999	Hà Tây	2.35	Trung Bình	D17CQVT01-B
2	Đoàn Phú	Chiến	Nam	25/04/1999	Hà Tây	2.50	Khá	D17CQVT02-B
3	Nguyễn Quốc	Ân	Nam	20/06/1999	Hà Nội	2.12	Trung Bình	D17CQVT04-B
4	Tạ Quang	Dũng	Nam	15/11/1998	Hải Phòng	2.22	Trung Bình	D17CQVT04-B
5	Nguyễn Chính	Hiệp	Nam	12/10/1999	Hà Nội	2.54	Khá	D17CQVT04-B
6	Phạm Văn	Hoàn	Nam	20/07/1999	Hà Nam	2.14	Trung Bình	D17CQVT05-B
7	Nguyễn Văn	Sáng	Nam	19/02/1999	Nam Định	2.08	Trung Bình	D17CQVT05-B
8	Trần Tuấn	Anh	Nam	19/06/1999	Nam Định	2.50	Khá	D17CQVT08-B
9	Nguyễn Mậu	Đoàn	Nam	29/09/1999	Bắc Ninh	2.39	Trung Bình	D17CQVT08-B
10	Lê Quang	Huy	Nam	04/12/1999	Thanh Hoá	2.18	Trung Bình	D17CQVT08-B

Danh sách gồm 10 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 3 sinh viên

- Trung bình: 7 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Truyền thông đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Ngọc	Nam	Nam	03/06/2000	Hà Nội	2.81	Khá	D18CQTT01-B
2	Cung Huyền	Phương	Nữ	14/11/2000	Hà Nội	3.25	Giỏi	D18CQTT02-B

Danh sách gồm 2 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 1 sinh viên

- Khá: 1 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Mai Quỳnh	Anh	Nữ	30/12/2000	Hà Nội	2.66	Khá	D18QTDN1
2	Lâm Hữu	Đang	Nam	14/08/2000	Nam Định	2.62	Khá	D18QTDN1
3	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	18/06/2000	Thanh Hoá	2.50	Khá	D18QTDN2
4	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	27/03/2000	Hải Dương	2.50	Khá	D18QTDN2
5	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	14/07/2000	Hải Dương	2.61	Khá	D18QTDN2
6	Đỗ Hoàng	Hiệp	Nam	29/09/2000	Nam Định	2.46	Trung Bình	D18TMDT1
7	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	Nữ	20/10/2000	Hải Dương	2.98	Khá	D18TMDT1
8	Lê Thanh	Phương	Nữ	24/02/2000	Hà Nội	2.63	Khá	D18TMDT1
9	Trần Hoàng	Trung	Nam	24/02/2000	Nam Định	2.53	Khá	D18TMDT2

Danh sách gồm 9 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 8 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Marketing**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Cao Thị Vân	Anh	Nữ	05/10/2000	Bắc Ninh	2.62	Khá	D18IMR1
2	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	15/07/2000	Thanh Hoá	3.01	Khá	D18IMR2
3	Hoàng Sỹ	Mạnh	Nam	15/07/2000	Hải Dương	2.58	Khá	D18IMR2
4	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	23/01/2000	Hà Nội	2.53	Khá	D18IMR2
5	Ngô Duy	Nghĩa	Nam	26/09/2000	Hưng Yên	2.75	Khá	D18IMR3
6	Vũ Anh	Đức	Nam	30/05/2000	Hải Phòng	2.80	Khá	D18PMR
7	Quách Lê Hà	Ly	Nữ	21/12/1999	Hà Nội	3.00	Khá	D18PMR
8	Hoàng Thị Nam	Phương	Nữ	28/11/2000	TP Hồ Chí Minh	2.32	Trung Bình	D18PMR

Danh sách gồm 8 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 7 sinh viên
- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Lưu Ngọc	Hằng	Nữ	11/03/2000	Vĩnh Phúc	2.97	Khá	D18ACCA
2	Vũ Thị Khánh	Ly	Nữ	15/07/2000	Nam Định	3.11	Khá	D18ACCA
3	Mai Thị Thùy	Linh	Nữ	29/05/2000	Nam Định	2.43	Trung Bình	D18CQKT01-B

Danh sách gồm 3 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 2 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **An toàn thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Ngọc	Cường	Nam	29/06/2000	Hà Nội	2.10	Trung Bình	D18CQAT01-B
2	Nguyễn Xuân	Khải	Nam	21/10/2000	Hà Tây	2.22	Trung Bình	D18CQAT01-B
3	Trần Anh	Tú	Nam	31/10/2000	Ninh Bình	2.58	Khá	D18CQAT01-B
4	Phạm Tuấn	Vũ	Nam	01/08/2000	Nam Định	2.52	Khá	D18CQAT01-B
5	Phạm Đức	Anh	Nam	07/07/2000	Thái Bình	2.75	Khá	D18CQAT02-B
6	Đặng Đức	Danh	Nam	20/08/2000	Phú Thọ	2.52	Khá	D18CQAT02-B
7	Nguyễn Công	Hiếu	Nam	16/12/2000	Hà Nội	2.96	Khá	D18CQAT02-B
8	Ngô Sỹ	Hoàng	Nam	08/03/2000	Nghệ An	2.57	Khá	D18CQAT02-B
9	Nguyễn Quang	Huy	Nam	04/02/2000	Hà Tây	2.52	Khá	D18CQAT02-B
10	Trần Ngọc	Long	Nam	22/02/2000	Hà Nội	2.68	Khá	D18CQAT02-B
11	Hoàng Sỹ	Nguyên	Nam	06/05/2000	Bắc Giang	2.55	Khá	D18CQAT02-B
12	Nguyễn Bảo	Tín	Nam	08/07/2000	Nghệ An	2.83	Khá	D18CQAT02-B
13	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	15/12/2000	Hà Nội	2.57	Khá	D18CQAT02-B
14	Đỗ Minh	Vũ	Nam	30/07/2000	Hà Tây	2.69	Khá	D18CQAT02-B
15	Phạm Đăng	Long	Nam	23/08/2000	Hà Tây	2.35	Trung Bình	D18CQAT03-B
16	Vũ Ngọc	Long	Nam	25/04/2000	Thanh Hoá	2.67	Khá	D18CQAT03-B
17	Nguyễn Huy	Nguyên	Nam	11/08/2000	Nam Định	2.52	Khá	D18CQAT03-B
18	Lương Ngọc Sơn	Tùng	Nam	20/08/2000	Hà Nội	2.56	Khá	D18CQAT03-B
19	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	21/07/2000	Hà Tây	2.15	Trung Bình	D18CQAT03-B
20	Bùi Vinh	Dũng	Nam	12/10/2000	Hà Tây	2.20	Trung Bình	D18CQAT04-B
21	Nguyễn Bá	Dương	Nam	14/02/2000	Quảng Ninh	2.19	Trung Bình	D18CQAT04-B
22	Lê Duy	Hưng	Nam	14/01/2000	Ninh Bình	2.21	Trung Bình	D18CQAT04-B
23	Ngô Hải	Long	Nam	27/05/2000	Hoà Bình	2.41	Trung Bình	D18CQAT04-B
24	Bùi Khắc	Ngọc	Nam	07/01/2000	Thanh Hoá	2.68	Khá	D18CQAT04-B
25	Trịnh Thanh	Tùng	Nam	10/11/2000	Bắc Giang	2.25	Trung Bình	D18CQAT04-B

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú

Danh sách gồm 25 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 16 sinh viên
- Trung bình: 9 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Vương Việt	Huy	Nam	14/08/2000	Hà Tây	3.20	Giỏi	D18PTDPT1
2	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	01/08/2000	Tuyên Quang	2.54	Khá	D18PTDPT1
3	Trần	Trung	Nam	13/09/2000	Hà Tây	3.01	Khá	D18PTDPT1
4	Phạm Thị	Thùy	Nữ	13/08/2000	Thái Bình	2.76	Khá	D18PTDPT2
5	Hoàng Thị	Ánh	Nữ	20/01/2000	Hưng Yên	2.76	Khá	D18TKDPT1
6	Hoàng Xuân	Khang	Nam	30/06/2000	Hà Tây	2.75	Khá	D18TKDPT1
7	Hoàng Thị	Lam	Nữ	30/10/2000	Thanh Hoá	2.69	Khá	D18TKDPT1
8	Nguyễn Nhật	Linh	Nam	06/02/2000	Hải Dương	3.10	Khá	D18TKDPT1
9	Lê Tuấn	Long	Nam	22/06/2000	Hà Nội	2.65	Khá	D18TKDPT1
10	Hoàng Minh	Tú	Nam	13/12/2000	Hà Nội	3.29	Giỏi	D18TKDPT1
11	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	27/06/2000	Hải Phòng	2.86	Khá	D18TKDPT2
12	Cao Hải	Đăng	Nam	16/11/2000	Hưng Yên	2.57	Khá	D18TKDPT2
13	Vũ Phương	Anh	Nữ	20/07/2000	Hà Nội	3.25	Giỏi	D18TKDPT3
14	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	29/11/2000	Hà Nội	2.74	Khá	D18TKDPT3
15	Nguyễn Đình	Khiêm	Nam	16/02/2000	Bắc Ninh	2.87	Khá	D18TKDPT3
16	Nguyễn Văn	Long	Nam	15/09/2000	Hà Tây	2.65	Khá	D18TKDPT3
17	Nguyễn Đức	Nam	Nam	13/11/2000	Hưng Yên	2.37	Trung Bình	D18TKDPT3

Danh sách gồm 17 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 3 sinh viên

- Khá: 13 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin (CLC)**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Như	Cương	Nam	11/09/1999	Hà Nội	2.94	Khá	E18CQCN01-B
2	Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	12/12/2000	Hoà Bình	3.07	Khá	E18CQCN01-B
3	Nguyễn Viết	Trung	Nam	29/12/2000	Hà Nội	2.76	Khá	E18CQCN01-B
4	Bùi Hải	An	Nam	17/04/2000	Quảng Ninh	2.51	Khá	E18CQCN02-B
5	Vũ Đức	Duy	Nam	07/02/2000	Hà Nội	3.21	Giỏi	E18CQCN02-B
6	Hoàng Thành	Đạt	Nam	10/12/2000	Hà Tĩnh	2.14	Trung Bình	E18CQCN02-B
7	Đỗ Xuân	Hiếu	Nam	11/04/1999	Thanh Hoá	3.26	Giỏi	E18CQCN02-B
8	Đào Hải	Long	Nam	08/09/2000	Hưng Yên	2.54	Khá	E18CQCN02-B
9	Trần Đình	Long	Nam	04/12/2000	Lai Châu	2.53	Khá	E18CQCN02-B
10	Hoàng Nguyễn Long	Thảo	Nam	30/04/2000	Hà Nội	2.55	Khá	E18CQCN02-B
11	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	22/09/2000	Hà Nội	2.40	Trung Bình	E18CQCN02-B

Danh sách gồm 11 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 2 sinh viên

- Khá: 7 sinh viên

- Trung bình: 2 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Nhân Hoàng	Anh	Nam	02/03/2000	Hà Tây	2.61	Khá	D18CNPM1
2	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	01/04/2000	Hà Nội	2.71	Khá	D18CNPM1
3	Lại Văn	Hà	Nam	24/05/2000	Nam Định	2.50	Khá	D18CNPM1
4	Nguyễn Xuân	Phúc	Nam	06/02/2000	Hà Tây	2.61	Khá	D18CNPM1
5	Trần Anh	Tú	Nam	09/08/2000	Hà Tây	2.59	Khá	D18CNPM1
6	Nguyễn Đức	Doanh	Nam	25/02/2000	Thái Bình	2.79	Khá	D18CNPM2
7	Nguyễn Huy	Hà	Nam	02/11/2000	Nghệ An	2.37	Trung Bình	D18CNPM2
8	Nguyễn Trọng	Khang	Nam	10/03/2000	Nam Định	2.08	Trung Bình	D18CNPM2
9	Hoàng Lê	Minh	Nam	22/05/2000	Hải Phòng	2.29	Trung Bình	D18CNPM2
10	Nguyễn Thị	Ngát	Nữ	14/06/2000	Thái Bình	2.69	Khá	D18CNPM2
11	Hoàng Thị	Ngân	Nữ	14/07/2000	Vĩnh Phúc	2.67	Khá	D18CNPM2
12	Nguyễn Tư	Thái	Nam	02/02/2000	Nghệ An	2.84	Khá	D18CNPM2
13	Phạm Công	Thành	Nam	23/10/2000	Hà Tĩnh	2.61	Khá	D18CNPM2
14	Nguyễn Xuân	Thìn	Nam	06/02/2000	Hà Tây	2.54	Khá	D18CNPM2
15	Lê Đức Phan	Anh	Nam	22/04/2000	Hà Nội	3.32	Giỏi	D18CNPM3
16	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	20/09/2000	Hà Tây	2.52	Khá	D18CNPM3
17	Vũ Hải	Long	Nam	07/11/2000	Thái Bình	2.57	Khá	D18CNPM3
18	Trung Thị	Phương	Nữ	06/12/2000	Hà Tây	3.18	Khá	D18CNPM3
19	Nguyễn Mạnh	Tuân	Nam	05/07/1999	Hải Dương	2.55	Khá	D18CNPM3
20	Nguyễn Hữu Minh	Tuấn	Nam	07/02/2000	Thanh Hoá	2.36	Trung Bình	D18CNPM3
21	Vi Thị Kim	Tuyền	Nữ	14/08/2000	Cao Bằng	2.68	Khá	D18CNPM3
22	Nguyễn Viết	Anh	Nam	14/08/2000	Hà Nội	3.28	Giỏi	D18CNPM4
23	Nguyễn Hải	Châu	Nam	15/01/2000	Vĩnh Phúc	2.90	Khá	D18CNPM4
24	Phạm Văn	Cường	Nam	13/09/2000	Vĩnh Phúc	2.51	Khá	D18CNPM4
25	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	30/06/2000	Hà Nội	2.62	Khá	D18CNPM4
26	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	19/07/2000	Hà Nội	2.54	Khá	D18CNPM4
27	Vũ Hoàng	Long	Nam	30/10/2000	Nam Định	2.74	Khá	D18CNPM4
28	Vũ Hồng	Sơn	Nam	11/02/2000	Hà Tây	2.76	Khá	D18CNPM4
29	Cao Anh	Tuấn	Nam	08/02/2000	Nghệ An	2.57	Khá	D18CNPM4
30	Lê Thanh	Tùng	Nam	10/07/2000	Thanh Hoá	2.01	Trung Bình	D18CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
31	Trương Tuấn	Huy	Nam	24/08/2000	Yên Bái	2.08	Trung Bình	D18CNPM5
32	Nguyễn Quang	Minh	Nam	05/11/2000	Hà Nội	2.79	Khá	D18CNPM5
33	Hoàng Văn	Tú	Nam	24/10/2000	Hà Nội	2.87	Khá	D18CNPM5
34	Nguyễn Lâm	Anh	Nam	17/01/2000	Bắc Ninh	2.52	Khá	D18CNPM6
35	Nguyễn Minh	Đức	Nam	02/09/2000	Nam Định	2.51	Khá	D18CNPM6
36	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	04/12/2000	Hải Phòng	2.54	Khá	D18CNPM6
37	Trần Quang	Vịnh	Nam	10/08/2000	Phú Thọ	3.24	Giỏi	D18CNPM6
38	Đỗ Lâm	Anh	Nam	01/10/2000	Nam Định	3.24	Giỏi	D18HTTT1
39	Tống Duy	Khải	Nam	11/07/2000	Thanh Hoá	2.55	Khá	D18HTTT1
40	Trần Thanh	Khải	Nam	07/07/2000	Hà Nam	2.66	Khá	D18HTTT1
41	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	17/08/2000	Hà Tây	2.53	Khá	D18HTTT1
42	Lê Thị Quỳnh	Nga	Nữ	06/06/2000	Hải Dương	3.13	Khá	D18HTTT1
43	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	09/02/2000	Hải Dương	2.95	Khá	D18HTTT1
44	Nguyễn Đình	An	Nam	26/11/2000	Bắc Giang	2.77	Khá	D18HTTT2
45	Phạm Minh	Đức	Nam	02/10/2000	Ninh Bình	2.52	Khá	D18HTTT2
46	Phan Minh	Đức	Nam	29/04/2000	Hà Tây	3.02	Khá	D18HTTT2
47	Ngô Thị	Mai	Nữ	09/05/2000	Bắc Giang	2.83	Khá	D18HTTT2
48	Nguyễn Văn	Nam	Nam	23/04/2000	Hải Dương	2.54	Khá	D18HTTT2
49	Vũ Mạnh	Quang	Nam	04/12/2000	Thanh Hoá	2.64	Khá	D18HTTT2
50	Nguyễn Mạnh	Toàn	Nam	15/03/2000	Hà Nội	2.39	Trung Bình	D18HTTT2
51	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	23/08/2000	Thái Bình	2.81	Khá	D18HTTT2
52	Nguyễn Đình Anh	Tuấn	Nam	13/06/2000	Hải Dương	2.56	Khá	D18HTTT2
53	Đỗ Tiến	Tùng	Nam	14/10/2000	Vĩnh Phúc	2.61	Khá	D18HTTT2
54	Lê Sỹ	Văn	Nam	30/08/2000	Thanh Hoá	2.53	Khá	D18HTTT2
55	Phạm Long	An	Nam	20/08/2000	Phú Thọ	2.51	Khá	D18HTTT3
56	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	28/11/2000	Thái Bình	2.45	Trung Bình	D18HTTT3
57	Nguyễn Thế	Doanh	Nam	26/06/2000	Hà Nội	2.69	Khá	D18HTTT3
58	Trần Ngọc	Đắc	Nam	04/12/2000	Nam Định	2.55	Khá	D18HTTT3
59	Lê Dương	Hưng	Nam	06/08/2000	Hà Tây	2.82	Khá	D18HTTT3
60	Nguyễn Khả	Khiêm	Nam	13/05/2000	Hà Tây	3.43	Giỏi	D18HTTT3
61	Phạm Tùng	Lâm	Nam	24/04/2000	Thanh Hoá	2.66	Khá	D18HTTT3
62	Trần Đức	Minh	Nam	22/09/2000	Vĩnh Phúc	2.43	Trung Bình	D18HTTT3
63	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	29/08/2000	Bắc Ninh	2.59	Khá	D18HTTT4
64	Vũ Huy	Hùng	Nam	27/09/2000	Hà Tây	2.24	Trung Bình	D18HTTT4
65	Phùng Hoàng	Long	Nam	27/10/2000	Hà Tây	3.06	Khá	D18HTTT4
66	Trần Hoài	Nam	Nam	22/08/2000	Tuyên Quang	2.28	Trung Bình	D18HTTT4
67	Nguyễn Xuân	Thảo	Nam	14/01/2000	Thái Bình	2.52	Khá	D18HTTT4
68	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	13/09/2000	Nam Định	3.09	Khá	D18HTTT4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
69	Nguyễn Quang	Đồng	Nam	28/09/2000	Hà Tây	2.54	Khá	D18HTTT5
70	Vũ Minh	Hiếu	Nam	29/10/2000	Hưng Yên	2.56	Khá	D18HTTT5
71	Trịnh Quang	Minh	Nam	06/06/2000	Hoà Bình	2.50	Khá	D18HTTT5
72	Đỗ Hồng	Quân	Nam	20/05/2000	Vĩnh Phúc	2.83	Khá	D18HTTT5
73	Đỗ Văn	Thanh	Nam	05/09/2000	Thanh Hoá	3.01	Khá	D18HTTT5
74	Nguyễn Duy	Thành	Nam	11/12/2000	Hà Tây	3.28	Giỏi	D18HTTT5
75	Lê Mạnh	Tưởng	Nam	05/09/2000	Hà Nội	2.66	Khá	D18HTTT5
76	Phạm Quang	Bình	Nam	21/11/2000	Thái Bình	2.42	Trung Bình	D18HTTT6
77	Dương Văn	Chiến	Nam	10/03/2000	Nam Định	2.61	Khá	D18HTTT6
78	Vũ Minh	Đăng	Nam	12/02/2000	Nam Định	3.08	Khá	D18HTTT6
79	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	15/11/2000	Hà Nội	2.78	Khá	D18HTTT6
80	Ngô Trí	Hoà	Nam	28/06/2000	Nghệ An	2.64	Khá	D18HTTT6
81	Đỗ Viết	Hùng	Nam	06/02/2000	Nam Định	2.58	Khá	D18HTTT6
82	Khuất Duy	Khánh	Nam	17/09/2000	Hà Tây	2.71	Khá	D18HTTT6
83	Nguyễn Đình	Long	Nam	18/09/2000	Hà Tĩnh	2.32	Trung Bình	D18HTTT6
84	Đào Xuân	Lộc	Nam	20/02/2000	Ninh Bình	2.67	Khá	D18HTTT6
85	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	12/03/2000	Quảng Ninh	2.77	Khá	D18HTTT6
86	Nguyễn Văn Đức	Quang	Nam	01/04/2000	Nghệ An	2.57	Khá	D18HTTT6
87	Phạm Hữu	Thuần	Nam	16/03/2000	Nam Định	3.27	Giỏi	D18HTTT6

Danh sách gồm 87 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 7 sinh viên
- Khá: 67 sinh viên
- Trung bình: 13 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Đình	Hoàng	Nam	07/08/2000	Thanh Hoá	2.59	Khá	D18DTMT1
2	Nguyễn Quang	Hùng	Nam	19/12/1999	Thái Bình	2.75	Khá	D18DTMT1
3	Hoàng Trung	Quyết	Nam	12/09/2000	Nam Định	2.58	Khá	D18DTMT1
4	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	26/03/2000	Nghệ An	3.23	Giỏi	D18DTMT1
5	Lê Anh	Tuấn	Nam	04/12/2000	Ninh Bình	2.48	Trung Bình	D18DTMT1
6	Phạm Minh	Tuấn	Nam	09/12/2000	Hà Nội	2.52	Khá	D18DTMT1
7	Trịnh Công	Hiệp	Nam	06/01/2000	Nam Định	2.53	Khá	D18DTMT2
8	Đỗ Đức	Mạnh	Nam	16/12/2000	Thái Bình	2.56	Khá	D18DTMT2
9	Lê Văn	Nam	Nam	07/06/2000	Thanh Hoá	2.90	Khá	D18DTMT2
10	Phạm Duy	Thành	Nam	04/09/2000	Hà Tây	2.32	Trung Bình	D18DTMT2
11	Trịnh Đức	Tiệp	Nam	26/06/2000	Bắc Ninh	2.52	Khá	D18DTMT2
12	Bùi Mạnh	Tuấn	Nam	27/05/2000	Hà Nội	2.50	Khá	D18DTMT2
13	Đàm Tuấn	Anh	Nam	15/09/2000	Bắc Ninh	2.81	Khá	D18XLTH1
14	Nguyễn Xuân	Đại	Nam	05/03/2000	Thanh Hoá	2.82	Khá	D18XLTH1
15	Mai Đình	Hưng	Nam	20/12/2000	Hà Nội	2.43	Trung Bình	D18XLTH1
16	Nguyễn Văn	Khởi	Nam	19/06/2000	Nam Định	2.41	Trung Bình	D18XLTH1
17	Đàm Thành	Ninh	Nam	31/01/2000	Bắc Ninh	2.37	Trung Bình	D18XLTH1
18	Nguyễn Công	Minh	Nam	15/03/2000	Thanh Hoá	2.61	Khá	D18XLTH2
19	Phạm Trung	Thông	Nam	20/01/2000	Vĩnh Phúc	2.51	Khá	D18XLTH2
20	Phạm Văn	Thưởng	Nam	25/12/2000	Thái Bình	2.68	Khá	D18XLTH2

Danh sách gồm 20 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 1 sinh viên

- Khá: 14 sinh viên

- Trung bình: 5 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2023 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2018**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
1	Đinh Văn	Dương	Nam	07/08/2000	Nam Định	2.28	Trung Bình	D18CQVT01-B
2	Dương Tấn	Lộc	Nam	09/08/2000	Hà Nội	2.62	Khá	D18CQVT01-B
3	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	09/12/2000	Thanh Hoá	2.34	Trung Bình	D18CQVT01-B
4	Hoàng Kỳ	Anh	Nam	11/06/2000	Bình Phước	2.44	Trung Bình	D18CQVT02-B
5	Trương Quốc	Khánh	Nam	16/06/2000	Hà Nội	2.15	Trung Bình	D18CQVT02-B
6	Nguyễn Tiến	Mạnh	Nam	19/09/2000	Hà Nội	2.57	Khá	D18CQVT02-B
7	Đặng Phương	Nam	Nam	14/06/2000	Thái Bình	2.26	Trung Bình	D18CQVT02-B
8	Đinh Văn	Sơn	Nam	24/11/2000	Hà Nội	2.53	Khá	D18CQVT02-B
9	Trần Đức	Thế	Nam	10/12/2000	Thái Bình	2.31	Trung Bình	D18CQVT02-B
10	Nguyễn Minh	Tú	Nam	16/02/2000	Bắc Giang	2.19	Trung Bình	D18CQVT02-B
11	Vũ Tiến	Anh	Nam	30/11/2000	Hà Nội	2.37	Trung Bình	D18CQVT03-B
12	Mai Văn	Chung	Nam	19/02/2000	Thái Bình	2.21	Trung Bình	D18CQVT03-B
13	Trần Xuân	Hiếu	Nam	12/09/2000	Nam Định	2.50	Khá	D18CQVT03-B
14	Lại Hoàng Thế	Lợi	Nam	22/09/2000	Nam Định	2.29	Trung Bình	D18CQVT04-B
15	Hòa Quang	Thanh	Nam	26/11/2000	Thái Bình	2.54	Khá	D18CQVT04-B
16	Mai Thế	Dân	Nam	24/01/2000	Lào Cai	2.60	Khá	D18CQVT05-B
17	Lê Đức	Hiếu	Nam	06/01/2000	Hải Phòng	2.43	Trung Bình	D18CQVT05-B
18	Đặng Xuân	Trường	Nam	11/02/2000	Hà Nội	2.26	Trung Bình	D18CQVT05-B
19	Lương Hoàng	Anh	Nam	27/11/2000	Thái Bình	3.09	Khá	D18CQVT06-B
20	Kiều Mạnh	Dũng	Nam	29/10/2000	Hà Nội	2.58	Khá	D18CQVT06-B
21	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	18/02/2000	Nam Định	2.54	Khá	D18CQVT06-B
22	Nguyễn Xuân	Minh	Nam	15/05/1999	Thanh Hoá	3.64	Xuất sắc	D18CQVT06-B
23	Nguyễn Phương	Nam	Nam	14/02/2000	Hà Tây	2.92	Khá	D18CQVT06-B
24	Bùi Tuấn	Thành	Nam	16/08/1998	Thanh Hoá	2.86	Khá	D18CQVT06-B
25	Lê Tiến	Dũng	Nam	28/08/2000	Thái Nguyên	2.58	Khá	D18CQVT07-B
26	Vũ Đức	Độ	Nam	07/09/2000	Hà Nam	3.47	Giỏi	D18CQVT07-B
27	Ngô Tuấn	Đức	Nam	23/10/2000	Vĩnh Phúc	2.18	Trung Bình	D18CQVT07-B
28	Phạm Anh	Hùng	Nam	06/09/2000	Ninh Bình	2.51	Khá	D18CQVT07-B
29	Nguyễn Văn	Long	Nam	04/08/2000	Bắc Ninh	2.51	Khá	D18CQVT07-B
30	Nguyễn Hữu Tuấn	Bảo	Nam	22/03/2000	Hà Tĩnh	2.53	Khá	D18CQVT08-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
31	Trần Minh	Hiếu	Nam	06/03/2000	Phú Thọ	2.28	Trung Bình	D18CQVT08-B
32	Phạm Tiến	Hưng	Nam	11/12/2000	Hà Nội	2.51	Khá	D18CQVT08-B
33	Nguyễn Việt	Long	Nam	29/02/2000	Bắc Ninh	2.52	Khá	D18CQVT08-B
34	Lê Quang	Minh	Nam	21/05/2000	Hà Nội	2.69	Khá	D18CQVT08-B
35	Nguyễn Công	Thắng	Nam	27/09/2000	Nghệ An	2.99	Khá	D18CQVT08-B
36	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	20/08/2000	Thái Bình	2.22	Trung Bình	D18CQVT08-B

Danh sách gồm 36 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 1 sinh viên
- Giỏi: 1 sinh viên
- Khá: 19 sinh viên
- Trung bình: 15 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Vũ Tuấn Lâm